

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y – DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 441/TB-ĐHYD

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 5 năm 2024.

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh đại học chính quy năm 2024 Phương thức xét kết quả học tập cấp trung học phổ thông (Học bạ) Mã phương thức xét tuyển: 200

Căn cứ Quyết định số 715/QĐ-ĐHYD ngày 12/4/2023 của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học chính quy và đại học vừa làm vừa học;

Căn cứ Quyết định số 1139/QĐ-BGDĐT ngày 15/4/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học năm 2024;

Căn cứ Đề án tuyển sinh đại học năm 2024 ban hành kèm Công văn số 182/ĐHYD-ĐT ngày 07/3/2024 của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Căn cứ Công văn số 335/KH-ĐHYD ngày 16/4/2024 của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc Triển khai công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2024;

Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) thông báo tuyển sinh đại học chính quy năm 2024, phương thức xét tuyển học bạ như sau:

#### 1. Đối tượng tuyển sinh

Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) năm 2024 tại Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương bởi Cục Quản lý chất lượng, Bộ GD&ĐT tại thời điểm xét tuyển.

#### 2. Ngành tuyển sinh, chỉ tiêu, phạm vi tuyển sinh và tổ hợp môn xét tuyển

##### 2.1. Ngành tuyển sinh, chỉ tiêu, phạm vi tuyển sinh

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh	Phạm vi tuyển sinh
1	7720101	Y khoa	120	Tuyển sinh trong cả nước
2	7720501	Răng-Hàm-Mặt	16	
3	7720201	Dược học	40	
4	7720110	Y học dự phòng	32	
5	7720301	Điều dưỡng	92	
6	7720601	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	20	
7	7720302	Hộ sinh	16	
8	7720602	Kỹ thuật Hình ảnh y học	20	
9	7720603	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	20	

*Kh*

## 2.2. Tổ hợp môn xét tuyển

Ngành	Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3	
	Tổ hợp môn/Mã tổ hợp	Môn chính	Tổ hợp môn/Mã tổ hợp	Môn chính	Tổ hợp môn/Mã tổ hợp	Môn chính
Các ngành: Y khoa; Răng - Hàm - Mặt; Y học dự phòng; Điều dưỡng; Kỹ thuật Xét nghiệm y học; Hộ sinh; Kỹ thuật Hình ảnh y học; Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Toán, Hóa học, Sinh học (B00)	Toán	Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07)	Toán	Toán, Sinh học, Tiếng Anh (D08)	Toán
Dược học	Toán, Hóa học, Sinh học (B00)	Toán	Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07)	Toán	Toán, Vật lí, Hóa học(A00)	Toán

## 3. Điều kiện xét tuyển

Đối tượng xét tuyển phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào:
  - + Đối với các ngành Y khoa, Răng - Hàm - Mặt, Dược học: học lực lớp 12 xếp loại từ Giỏi trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên;
  - + Đối với các ngành Điều dưỡng, Y học dự phòng, Hộ sinh, Kỹ thuật Xét nghiệm y học, Kỹ thuật Hình ảnh y học, Kỹ thuật Phục hồi chức năng: học lực lớp 12 xếp loại từ Khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định;
- Có đầy đủ thông tin cá nhân và hồ sơ dự tuyển theo quy định;
- Nộp đủ lệ phí xét tuyển theo quy định.

## 4. Chính sách ưu tiên

- Chính sách ưu tiên (khu vực, đối tượng) thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT (Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022).

- Điểm cộng thành tích học tập theo quy định của Trường.

TT	Thành tích học tập	Điểm cộng
1	Giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia thuộc các môn trong tổ hợp xét tuyển	1,0
2	Giải Nhất kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương lớp 12 thuộc các môn trong tổ hợp xét tuyển	0,75
3	Giải Nhì kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương lớp 12 thuộc các môn trong tổ hợp xét tuyển	0,5
4	Giải Ba kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương lớp 12 thuộc các môn trong tổ hợp xét tuyển	0,25
5	Có kết quả xếp loại học lực giỏi cả 03 năm THPT	0,5
6	Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế với mức điểm C2	1,0
7	Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế với mức điểm C1	0,75
8	Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế với mức điểm B2	0,5
9	Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế với mức điểm B1	0,25

- Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tính (từ ngày cấp đến ngày 30/6/2024 không quá 24 tháng) được Trường chấp nhận và quy đổi như sau:

Khung tham chiếu Châu Âu CEFR	IELTS (British Council/ IDP Education cấp)	TOEIC (IIG Việt Nam cấp)	TOEFL IBT (thi tại IIG Việt Nam)	Cambridge English (Cambridge Assessment cấp)	Cambridge Tests (Bộ GD&ĐT cấp phép)	PTE General
C2	8.5 - 9.0	910+	102+	200 - 230	45-59 CPE 80-100 CAE	5
C1	7.0 - 8.0	850 - 905	80 - 101	180 - 199	60-79 CAE 80-100 FCE	4
B2	5.5 - 6.5	600 - 845	61 - 79	160 - 179	60-79 FCE 80-100 PET	3
B1	4.0 - 5.0	450 - 595	45 - 60	140 - 159	45 - 59 FCE 65-79 PET 90-100 KET	2

- Điểm ưu tiên (khu vực, đối tượng và điểm cộng thành tích) đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về thang điểm 10 và tổng điểm 3 môn xét tuyển tối đa 30 điểm) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên}$$

## 5. Nguyên tắc xét tuyển

Điểm xét tuyển (ĐXT): là tổng điểm trung bình chung học tập 6 học kỳ (bao gồm học kỳ 1 và học kỳ 2 của các năm lớp 10, 11, 12) của 3 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (nếu có). Điểm xét tuyển được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

Ví dụ: cách tính điểm cho tổ hợp B00 (Toán, Hóa học, Sinh học)

Môn	ĐTB HK1 lớp 10	ĐTB HK2 lớp 10	ĐTB HK1 lớp 11	ĐTB HK2 lớp 11	ĐTB HK1 lớp 12	ĐTB HK2 lớp 12
Toán	7,8	7,9	7,9	8,0	8,1	8,0
Hóa học	7,0	7,3	7,4	7,5	7,6	7,7
Sinh học	8,0	8,3	7,9	8,0	8,3	8,2
$\text{ĐXT} = (7,8 + 7,9 + 7,9 + 8,0 + 8,1 + 8,0)/6 + (7,0 + 7,3 + 7,4 + 7,5 + 7,6 + 7,7)/6 + (8,0 + 8,3 + 7,9 + 8,0 + 8,3 + 8,2)/6 + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$						

Nguyên tắc xét tuyển dựa vào ĐXT, xét lần lượt từ điểm cao đến điểm thấp cho đến hết số lượng theo chỉ tiêu của ngành xét tuyển. Đối với các thí sinh bằng ĐXT ở cuối danh sách thì lấy điểm trung bình cả năm môn Toán lớp 12 làm tiêu chí phụ để xét tuyển.

## 6. Đăng ký xét tuyển (ĐKXT)

- Thí sinh thực hiện ĐKXT, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển (không giới hạn số lần) theo hình thức trực tuyến trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT (địa chỉ <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>).

- Thí sinh được ĐKXT vào tất cả các ngành đào tạo đại học của Trường, các nguyện vọng được xếp thứ tự từ 1 đến hết (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Tất cả các nguyện vọng xét tuyển của thí sinh được xử lý trên Hệ thống, mỗi thí sinh chỉ trúng tuyển 1 nguyện vọng cao

nhất trong số các nguyện vọng đã đăng ký khi bảo đảm đủ điều kiện trúng tuyển.

- Thời gian thí sinh ĐKXT: từ ngày **18/7 đến 17h00 ngày 30/7/2024**
- Thông báo thí sinh trúng tuyển: trước 17h00 ngày 19/8/2024.

### 7. Minh chứng điểm cộng thành tích học tập

Đối với thí sinh đạt giải học sinh giỏi các cấp hoặc Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế khi ĐKXT học bạ trên hệ thống của Bộ GD&ĐT cần nộp chuyển phát nhanh qua đường bưu điện minh chứng điểm cộng thành tích về Trường; đồng thời cập nhật thông tin tại link trực tuyến: [https://bit.ly/MINHCHUNG\\_XTHB2024](https://bit.ly/MINHCHUNG_XTHB2024).

Minh chứng cần nộp bao gồm:

- (1) Bản sao có chứng thực Căn cước công dân;
- (2) Bản sao có chứng thực Chứng nhận đạt giải học sinh giỏi cấp Quốc gia, cấp tỉnh/TP trực thuộc Trung ương (nếu có);
- (3) Bản sao có chứng thực Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế (nếu có).

Thời gian nộp minh chứng: từ ngày **18/7 đến 17h00 ngày 30/7/2024** (tính theo dấu bưu điện).

Địa chỉ nhận: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Y - Dược, ĐHTN, số 284, đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Điện thoại: 02083 854 504 hoặc 02083 655 652 (ngoài bì túi hồ sơ ghi rõ: *Minh chứng điểm cộng TTHT xét tuyển Học bạ năm 2024; Họ và tên thí sinh; Ngày tháng năm sinh; Ngành xét tuyển; số điện thoại di động và liệt kê đầy đủ các tài liệu có trong túi hồ sơ*).

### 8. Lệ phí xét tuyển

Ngoài lệ phí xét tuyển nộp theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, thí sinh phải nộp lệ phí xét tuyển theo phương thức xét học bạ về Trường Đại học Y - Dược, ĐHTN.

- Lệ phí xét tuyển: 60.000đ/thí sinh
- Hình thức nộp: chuyển khoản qua ngân hàng
- Tài khoản nhận: 8501201008100, Ngân hàng Agribank Chi nhánh Nam Thái Nguyên
- Tên đơn vị thụ hưởng: Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên
- Nội dung chuyển khoản
- XTHB <dấu cách> số CCCD <dấu cách> HỌ VÀ TÊN THÍ SINH (in hoa không dấu).
- Ví dụ: XTHB 019205000001 NGUYEN VAN ANH)
- Thời gian nộp lệ phí: từ ngày 31/7 đến 17h00 ngày 06/8/2024

### Lưu ý

(1) Thí sinh đạt điểm cộng thành tích học tập nhưng không nộp minh chứng hoặc nộp chậm so với thời gian quy định, thí sinh sẽ không được hưởng điểm cộng thành tích theo đề án của Trường.

*HL*

(2) Thí sinh đã ĐKXT theo phương thức xét tuyển học bạ trên hệ thống của Bộ GD&ĐT nhưng không nộp phí xét tuyển về Trường hoặc nộp chậm so với thời gian quy định trên, Nhà trường sẽ không đưa vào danh sách xét tuyển.

(3) Danh sách thí sinh nộp minh chứng hợp lệ và lệ phí xét tuyển sẽ được công khai trên Website Trường (<https://tump.edu.vn/>) trước 17h00 ngày 12/8/2024.

Trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- HĐTS Trường;
- Phòng CNTT-TV (đăng website);
- Lưu VT, ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**



**PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng**



*Handwritten mark*